TAND THÀNH PHỐ L **TỈNH L**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 41/2024/QĐST-HNGĐ	*Thành phố L, ngày 02 tháng 5 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L, TỈNH L

Căn cứ các Điều 149, 212, 213, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 54, 55, 57, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 62/2024/TLST - HNGĐ, ngày 10 tháng 4 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình:

- Chị Nguyễn Thị G, sinh năm 2002

HKTT: Tổ 11, phường Đoàn K, thành phố L, tỉnh L.

- Anh Bùi Minh N, sinh năm 1999

HKTT: Tổ 11, phường Đoàn K, thành phố L, tỉnh L.

Chỗ ở hiện nay: phường T, quận Đ, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Ngày 24 tháng 4 năm 2024, Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng chị Nguyễn Thị G và anh Bùi Minh N trở về đoàn tụ nhưng không thành. Tòa án đã lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành (ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận của các đương sự), xét thấy:

[1] Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị G và anh Bùi Minh N là vợ chồng hợp pháp theo Giấy chứng nhận kết hôn số 32, ngày 22/10/2022 của UBND phường Đoàn K, thành phố L, tỉnh L. Đến nay chị G và anh N đều yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và thực sự tự nguyện ly hôn.

[2] Chị Nguyễn Thị G và anh Bùi Minh N đã thỏa thuận được với nhau về tài sản chung, nợ chung, cho vay chung, việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục con chung, nghĩa vụ chịu lệ phí việc hôn nhân gia đình được ghi nhận trong Biên bản Hòa giải đoàn tụ không thành. Việc thỏa thuận đó là tự nguyện, nội dung thỏa thuận đảm bảo quyền lợi chính đáng của các bên và con chung, không vi phạm điều cấm của Luật và không trái đạo đức xã hội nên Tòa án cần chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị G và anh Bùi Minh N.

- Về việc nuôi con: chị Nguyễn Thị G và anh Bùi Minh N có 01 con chung Bùi Thị Ngọc A, sinh ngày 17/9/2020.

Chị G và anh N thỏa thuận như sau:

Anh Bùi Minh N là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Bùi Thị Ngọc A, sinh ngày 17/9/2020 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị G là người cấp dưỡng nuôi con chung, mỗi tháng là 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Phương thức cấp dưỡng: Mỗi tháng 01 lần vào ngày 15 hàng tháng.

Thời điểm cấp dưỡng: Kể từ ngày 15/5/2024 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Các đương sự không thỏa thuận với nhau về lãi chậm thi hành án, đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật. Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật, anh N có đơn yêu cầu thi hành án, chị G chưa thi hành được (không đóng tiền cấp dưỡng nuôi con như trên hoặc không đóng đầy đủ) thì bên phải thi hành án còn phải chịu thêm phần lãi suất đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Chị Nguyễn Thị G có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn và không ai được cản trở chị G thực hiện quyền này.

- Về tài sản chung, nợ chung, cho vay chung: chị Nguyễn Thị G và anh Bùi Minh N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: chị Nguyễn Thị G và anh Bùi Minh N thỏa thuận chị G là người nộp toàn bộ lệ phí việc Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)*. Xác nhận chị Nguyễn Thị G đã nộp đủ số tiền lệ phí việc Hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0000182 ngày 10/4/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh L.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- UBND phường Đoàn K, TP L – L;
- TAND tỉnh L;
- VKSND TP L;
- Chi cục THA dân sự TP L;
- Lưu: Hồ sơ việc HNGĐ.

THẨM PHÁN

Tòng Thị Tuyết